

Nam Từ Liêm, ngày 16 tháng 6 năm 2021

Số: 230/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc: **“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972;
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Số nhà 29, ngõ 63, ngách 63/212/14 đường L, phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 11 năm 2012 tại UBND xã M, huyện T, thành phố Hà Nội (Nay là phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã, xúc phạm nhau. Ông, bà xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông, bà cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận cho ông, bà thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung là: Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/11/1998. Hiện chị N đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là quyền của chị. Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L có 01 con chung là: Nguyễn Bảo N, sinh ngày 04/11/1998. Hiện chị N đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là quyền của chị. Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn D tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng lệ phí ông D đã nộp theo biên lai số AA/2020/0033601 ngày 21/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường M 2, quận N, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thúy Anh

